

Số: 17/2025/QĐST-HNGĐ

Tuyên Quang, ngày 18 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 06/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Vàng Thị M, sinh năm 2001; dân tộc: Mông; nghề nghiệp: Làm nương; Số CCCD: 002301004375, cấp ngày 09/07/2022, nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội; địa chỉ: Thôn C, xã Đ, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn: Anh Chảo Mí P, sinh năm 1996; dân tộc: Mông; nghề nghiệp: Làm nương; Số CCCD: 002096008521, cấp ngày 17/12/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội; địa chỉ: Thôn C, xã Đ, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 9 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 9 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vàng Thị M và anh Chảo Mí P nhất trí thuận tình ly hôn.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Vàng Thị M và anh Chảo Mí P nhất trí thuận tình ly hôn (theo giấy chứng nhận kết hôn số 96 ngày 07/11/2019 của Ủy ban nhân dân xã L, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Nay là xã Đ, tỉnh Tuyên Quang).

- *Về con chung*: Chị Vàng Thị M và anh Chảo Mí P thỏa thuận, anh P là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung là Chảo Thị Kim Y, sinh ngày 26/7/2018 và Chảo Gia H, sinh ngày 24/02/2020 đến khi các cháu đủ 18 tuổi, chị M không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Thời điểm giao con kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Việc nuôi con và không cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

- *Về tài sản, công nợ chung*: Chị Vàng Thị M và anh Chảo Mí P xác nhận không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho chị Vàng Thị M và anh Chảo Mí P.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 8 - Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- UBND xã Đ,
tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Giàng Mí Chớ